

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN M
TỈNH LÀO CAI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 08/2024/HNGĐ - ST

Ngày 04/04/2024

“V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn ”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M - TỈNH LÀO CAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiền Lương

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Xuân Chính

2. Ông Lý Văn Trường

Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Thu Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện M.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Đức Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 04/04/2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 07/2024/TLST - HNGĐ ngày 17/01/2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 15/3/2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Vàng Thị D, sinh năm 1994; Thôn S, xã Th, huyện M, tỉnh Lào Cai. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt tại phiên tòa.

Bị đơn: Anh Ma Seo P, sinh năm 1991; Địa chỉ: Thôn S, xã Th, huyện M, tỉnh Lào Cai. Hiện đang chấp hành án tại Đội 38, phân trại 1, trại giam H - Cục C10 - Bộ Công an. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo nội dung đơn khởi kiện, biên bản lấy lời khai có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Vàng Thị D trình bày:

Tôi và anh Ma Seo P tự nguyện tìm hiểu, yêu thương nhau và chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2009, không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống chúng tôi chung sống hạnh phúc, đến năm 2013 anh Pao phạm tội Mua bán trẻ em và bị kết án 19 năm tù, hiện đang chấp hành án tại Trại giam H – Cục C10 Bộ Công an. Do thời gian xa cách đã lâu nên tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được vì vậy tôi đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh Ma Seo P.

Về con chung: Quá trình chung sống với nhau chúng tôi có 02 người con chung là cháu Ma Trung T sinh ngày 07/11/2009, cháu Ma Thị P sinh ngày 03/11/2012. Khi ly hôn tôi đề nghị Tòa án cho tôi được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cả hai cháu cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, không yêu cầu anh Ma Seo P phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 19/01/2024 và đơn xin xét xử vắng mặt bị đơn anh Ma Seo P trình bày:

Tôi và chị Vàng Thị D tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2009 và được gia đình hai bên tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Năm 2013 vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do tôi bị kết án về tội mua bán trẻ em và tội mua bán người, sau khi đi chấp hành án thì chị Diệu không còn quan tâm đến tôi nữa cho nên tình cảm vợ chồng cũng không còn, nay chị Diệu có đơn khởi kiện ly hôn tôi nhất trí ly hôn với chị Vàng Thị D.

Về con chung: Quá trình chung sống với nhau chúng tôi có 02 người con chung là cháu Ma Trung T sinh ngày 07/11/2009, cháu Ma Thị P sinh ngày 03/11/2012. Do hiện nay tôi đang đi chấp hành án nên không nuôi con được, khi ly hôn tôi nhường quyền trực tiếp nuôi dưỡng cả hai cháu cho chị Vàng Thị D cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, tôi không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy ý kiến của con khi bố mẹ ly hôn ngày 18/01/2024 đối với cháu Ma Trung T và cháu Ma Thị P, các cháu đều có ý kiến hiện nay bố các cháu là Ma Seo P đang đi chấp hành án nên nguyện vọng xin được ở với mẹ là Vàng Thị D.

Ngày 30 tháng 01 năm 2024, tại Trại Giam H – Cục C10 Bộ Công an, Tòa án nhân dân huyện M đã tiến hành phiên họp công khai chứng cứ. Chị Vàng Thị D và anh Ma Seo P đều nhất trí với các tài liệu, chứng cứ được công khai tại phiên họp và không có ý kiến gì thay đổi, bổ sung.

Tại phiên tòa nguyên đơn chị Vàng Thị D và bị đơn anh Ma Seo P đều vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn đã đảm bảo đúng quy định pháp luật về tố tụng dân sự. Căn cứ khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53, các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo hướng:

Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ giữa chị Vàng Thị D và anh Ma Seo P là quan hệ vợ chồng.

Về con chung: Đề nghị Tòa án giao cháu Ma Trung T sinh ngày 07/11/2009, cháu Ma Thị P sinh ngày 03/11/2012 cho chị Vàng Thị D trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, anh Ma Seo P không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Do các đương sự không yêu cầu nên không đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết.

Về án phí: Chị Vàng Thị D phải chịu án phí ly hôn theo quy định.

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên quyền kháng cáo cho đương sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Chị Vàng Thị D và anh Ma Seo P đều có nơi cư trú tại xã Th, huyện M, tỉnh Lào Cai.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết, xét xử của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Lào Cai.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Vàng Thị D và anh Ma Seo P chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2009, quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận hạnh phúc đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn do anh Ma Seo P phạm tội, bị kết án và đi chấp hành án tại Trại Giam H – Cục C10 Bộ Công an từ năm 2013 đến nay. Chị Vàng Thị D xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được và đề nghị Tòa án giải quyết được ly hôn anh Ma Seo P. Xét thấy thời điểm chị Vàng Thị D và anh Ma Seo P bắt đầu chung sống với nhau, hai người đều chưa đủ tuổi đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, nhưng cho đến nay mặc dù đã đủ tuổi đăng ký kết hôn nhưng chị Vàng Thị D và anh Ma Seo P vẫn không làm thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Do vậy căn cứ vào khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 tuyên bố không công nhận quan hệ giữa chị Vàng Thị D và anh Ma Seo P là quan hệ vợ chồng.

[3] Về con chung: Chị Vàng Thị D và anh Ma Seo P đều xác nhận quá trình chung sống với nhau có hai con chung là cháu Ma Trung T sinh ngày 07/11/2009, cháu Ma Thị P sinh ngày 03/11/2012 và thoả thuận giao hai cháu cho chị Vàng Thị D được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Nguyên vọng của các cháu Ma Trung T, Ma Thị P cũng muốn được ở với mẹ. Anh Ma Seo P không phải cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này.

[5] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5; điểm b khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH quy định về án phí, lệ phí

Toà án. Chị Vàng Thị D phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Từ các nhận định trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53, các Điều 81,82,83 Luật hôn nhân và gia đình Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ giữa chị Vàng Thị D và anh Ma Seo P là quan hệ vợ chồng.

2. Về con chung: Giao cháu cháu Ma Trung T sinh ngày 07/11/2009, cháu Ma Thị P sinh ngày 03/11/2012 cho chị Vàng Thị D là người được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng: Anh Ma Seo P không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Vàng Thị D phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0001766 ngày 17/01/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện M. Chị Vàng Thị D đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSND huyện MK;
- Các đương sự;
- UBND xã Th;
- Chi cục THADS huyện MK;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hiền Lương

